TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2022/QĐST-DS	*Hậu Lộc, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam.

Địa chỉ: Số 22 N, phường T, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Xuân T - Chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Người được uỷ quyền : Ông Trần Văn Toản - Chức vụ: Chuyên viên tố tụng, phòng quản lý khách cá nhân miền Bắc – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản –PVcomBanhk

Theo giấy ủy quyền số 11584/UQ-PVB ngày 01/7/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đg Việt Nam.

Địa chỉ: Số 22 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1987

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1946

Bà Vũ Thị Bích T, sinh 1946

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 18/02/2022 ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam tổng số tiền là: 844.959.091 đồng (*Tám trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn không trăm chín mốt đồng*), trong đó nợ gốc: 543.390.000 đồng, dư nợ thẻ tín dụng 54.633.197 đồng, lãi trong hạn 183.643.749, lãi quá hạn 63.292.145 đồng.

2.2. Về thời hạn, phương thức và số tiền trả nợ: Các bên thống nhất thỏa thuận:

Chậm nhất đến ngày 20/4/2022 ông Nguyễn Văn Y, bà Nguyễn Thị T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, dư nợ thẻ tín dụng, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 19/02/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị T không trả nợ toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị T theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 24/11/2021 gồm:

* Quyền sử dụng đất: Tại thửa số 315, tờ bản đồ số 15 với diện tích 939 $m^{2,}$ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI568505; số vào sổ cấp GCN: CH01805 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 16/6/2017 ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị T. Qua đo đạc có tứ cạnh như sau:

Phía Nam giáp hộ ông Vũ văn H có số đo 28,8m, phía Bắc giáp hộ ông Nguyễn Văn Y số đo 29,6m, phía Tây giáp đường giao thông xóm số đo 33,1m, phía Đông giáp hộ bà Nguyễn Thị K và ông Đỗ Văn D số đo 31,7m.

* Về nhà ở: 01 nhà ở cấp 4 tường xây gạch mái ngói xây dựng năm 2003, diện tich xây dựng 50m^2 và 01 nhà ngang 20m^2, công trình phụ 20m^2 do ông Nguyễn văn

H và bà Vũ Thị Bích T đang sử dụng và 24m tường rào giáp đường ngõ xóm, 28,8 m tường rào phía nam, 24,2 m tường rào phía đông.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của ông Y và bà T cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số CN308/2017/HĐBĐ-PVBTH ngày 14/8/2017 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hạc Thành, số công chứng 6434 quyển số 03/2017/TP/CC-SCC/HĐGD.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.674.386 đồng *(Mười tám triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm tám sáu đồng).*

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.983.000 đồng *(Mười sáu triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0008732 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*